TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lẫy

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh H - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 480/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh H; ĐKNK: Số 2/20/82 V, phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 101/B2 Chung cư B, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Quang C; ĐKNK: Số 6D/103 Lê Lai, phường M, Quận N, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 101/B2 Chung cư B, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Quang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N, Quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 02 tháng 12 năm 2004. Sau khi kết hôn, chị và anh C về sống chung tại số 101/B2 Chung cư B, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính C hai bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, khuyên giải để giải quyết mâu thuẫn nhưng

không có kết quả mà ngày càng căng thẳng hơn. Đến nay chị xác định tình cảm của chị đối với anh Vũ Quang C không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng và trầm trọng, không thể đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án nhân dân quận K giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Quang C.

Về con chung: Chị và anh Vũ Quang C có 02 con chung là Vũ Hải N, sinh ngày 08/8/2005 và Vũ Tuệ C, sinh ngày 19/12/2009. Khi ly hôn, chị nhận nuôi cả 02 con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản và công nợ của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Anh Vũ Quang C là bị đơn, hiện cư trú tại số 101/B2 Chung cư B, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Vũ Quang C không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Vũ Quang C. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập lần 2 nhưng chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Vũ Quang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 02 tháng 12 năm 2004. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Vũ Quang C trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm với nhau. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính C không hợp nhau. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Vũ Quang C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H là phù hợp pháp luật và thực tế vụ kiện, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Vũ Quang C có 02 con chung là Vũ Hải N, sinh ngày 08/8/2005 và Vũ Tuệ C, sinh ngày 19/12/2009. Tài

liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh Vũ Quang C đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Chị Nguyễn Thị H hiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Các con đều có nguyện vọng sống chung cùng với chị H, do vậy cần giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh H ly hôn anh Vũ Quang C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Hải N, sinh ngày 08/8/2005 và Vũ Tuệ C, sinh ngày 19/12/2009 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003678 ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Vũ Quang C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường N, quận L, thành phố Hải Phòng (ĐKHK: 02/12/2004);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông